

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC
ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trung Tâm Y tế Đak Pơ

Chương: 423

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3 NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 3 năm 2025	Thực hiện quý 3 năm 2024	Thực hiện quý 3 năm nay/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 3 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.765	1.679	4.431	15,6%	37,9%
I	Nguồn ngân sách trong nước	10.765	1.679	4.431	15,6%	37,9%
1	Chi quản lý hành chính					
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề					
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	10.762	1.679	4.429	15,6%	37,9%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.562	1.482	4.047	19,6%	36,6%
	Bệnh viện	282	145	1.439	51,4%	10,1%
	Y tế xã	4.238	745	1.692	17,6%	44,0%
	Dự phòng	1.915	380	562	19,8%	67,6%
	Dân số	1.127	212	354	18,8%	59,9%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.200	197	382	6,2%	51,6%
-	Kinh phí mua sắm sửa chữa	1.112				
-	Kinh phí đãi ngộ, thu hút bác sĩ	48	19		39,6%	
-	Nghị định 76/2019/NĐ-CP (Y tế xã)	283	106	109	37,5%	97,2%
-	Nghị định 76/2019/NĐ-CP (Dân số)	46	19	28	41,3%	67,9%
-	Cộng tác viên dân số	123	39	111	31,7%	35,1%
-	Hỗ trợ sinh con đúng chính sách	20				
-	Duy trì nâng cao kết quả thực hiện CTMT dân số	338	2		0,6%	
-	Đề án chăm sóc người cao tuổi, truyền thông dân số	49	4	11	8,2%	
-	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	3		8		
-	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	154	8	115	5,2%	
-	Quỹ tiền thưởng	1.024				
6	Chi hoạt động kinh tế	3		2		
II	Nguồn vốn viện trợ					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài					

Chữ ký